

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 24/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Kha;

Ông Lý Đình Đạt.

- Thư ký phiên tòa: bà Thân Thị Hải Minh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2023/TLST-HS ngày 29/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST- HS ngày 21/4/2023 đối với bị cáo:

Họ tên: Nguyễn Văn G, sinh năm 1995. Tên gọi khác: Không có;

Nơi cư trú: Thôn YTB, xã YL, huyện YD, Bắc Giang;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án: Không có.

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm: 1973; Con bà: Nguyễn Thị Luyện, sinh năm: 1973; Vợ: Nguyễn Thị Hương, sinh năm: 1994; Con: 01 con (sinh năm 2022); Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em.

Tiền sự: Ngày 04/02/2021, Công an huyện YD có Quyết định số 36/QĐ-XPVHC về việc xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) đối với Nguyễn Văn G đã có hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp với khối lượng 17m³ nhưng không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hình thức xử phạt bằng tiền 4.000.000 đồng. Ngày 17/02/2023 bị cáo đã nộp xong toàn bộ số tiền phạt và tiền phạt chậm nộp vào kho bạc Nhà nước huyện YD.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Lương Văn C, sinh năm 1995 (vắng mặt) ;

Nơi cư trú : Thôn YTB, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang;

2. Ông Nguyễn Văn C1, sinh năm 1960 (có mặt) ;

Nơi cư trú: thôn PL, xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (có mặt).

Nơi cư trú: Thôn YTB, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 40 phút, ngày 19/9/2022, tại khu vực chân cầu YD, thuộc địa phận tổ dân phố ĐH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang, Tổ công tác của Công an huyện YD, tỉnh Bắc Giang phát hiện, kiểm tra xe ô tô tải biển kiểm soát 99K-6419 do Lương Văn C, sinh năm 1995, trú tại thôn YTB, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang vận chuyển đất sét (khoáng sản) không rõ nguồn gốc. Chi trình bày toàn bộ số lượng đất sét là của Nguyễn Văn G mức lên tại khu vực cánh đồng thôn YTB, xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang và thuê Chi chở đi bán. Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra hành chính đối với hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của Lương Văn C, Nguyễn Văn G và thu giữ tang vật vi phạm hành chính gồm: 01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh, biển kiểm soát 99K-6419 cùng 3,998m³ đất sét trong thùng chứa của xe ô tô; 01 máy mức nhãn hiệu KOMATSU PC200, màu vàng, số seri 16187 đã qua sử dụng.

Ngày 18/9/2022, Nguyễn Văn G trực tiếp điều khiển máy mức nhãn hiệu KOMATSU PC200, số seri 16187, màu sơn vàng thực hiện mức đất sét trong khu vực đất ao của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 (là bố đẻ của G) thuộc cánh đồng Lò Ngói, thôn YTB và đổ đất sét lên bờ. Tối cùng ngày, G giao xe ô tô tải biển kiểm soát 99K-6419 cho Lương Văn C để mang xe đi kiểm tra và bảo Chi hôm sau chở đất đi bán cho G với tiền công theo thỏa thuận là 400.000 đồng/01 ngày và được Chi đồng ý. Sáng ngày 19/9/2022, Chi điều khiển xe ô tô tải trên đến nơi G khai thác đất sét trái phép; G sử dụng máy mức đất sét (đã đổ sẵn trên bờ) lên thùng xe ô tô với khối lượng đất sét là 04m³. G cho Chi số điện thoại của ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1960, trú tại thôn PL, xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh và dặn khi đến đầu thôn PL thì điện thoại cho ông C ra nhận đất. Chi thực hiện theo thỏa thuận, đã vận chuyển số đất sét trên đến thôn PL để giao cho ông C. Sau khi nhận đất sét, ông C đưa cho Chi 1.800.000 đồng. Chi nhận tiền và đã đưa lại cho G số tiền này.

Chiều ngày 19/9/2022, Nguyễn Văn G tiếp tục thuê Lương Văn C vận chuyển 3,998m³ đất sét để bán tiếp cho ông C. Khi Chi điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 99K-6419 chở đất sét đến khu vực chân cầu YD, thuộc địa phận

tổ dân phố ĐH, thị trấn NB, huyện YD, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an huyện YD phát hiện, bắt giữ.

Ngày 26/9/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện YD, tỉnh Bắc Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 130/QĐ-CQĐT trưng cầu Giám định viên thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường giám định khoáng sản đối với 11 mẫu đất thu giữ tại khu vực Nguyễn Văn G khai thác đất sét trái phép (cánh đồng thôn YTB), đất thu giữ bên trong gầu mức của máy mức nhãn hiệu KOMATSU PC200, đất thu giữ tại thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 99K-6419. Ngày 19/10/2022, Trung tâm phân tích thí nghiệm địa chất, Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam - Bộ Tài nguyên và Môi trường có Kết luận giám định số GD/44-2022 kết luận: 11 mẫu đất được giám định là khoáng sản Sét gạch ngói (đất làm gạch).

Ngày 31/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện YD ra Yêu cầu định giá tài sản số 77/YC-CQCSĐT. Ngày 05/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YD có Kết luận định giá tài sản số 77/KL-HĐĐGTS, xác định 7,998 m³ khoáng sản Sét gạch ngói (đất làm gạch) trị giá là 639.840 đồng vào thời điểm tháng 11/2022.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-P3 ngày 28 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn G trình bày: Bản cáo trạng của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người đúng tội, không oan. Khi bị cáo khai thác đào, mức đất sét đi bán, gia đình bố mẹ bị cáo không biết, không chỉ đạo. Bị cáo là người trực tiếp sử dụng xe ô tô, máy xúc, bố bị cáo không biết sử dụng và xin được nhận lại xe ô tô, máy xúc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Văn H trình bày: khi bị cáo khai thác, đào, xúc đất sét đi bán ông không biết và không chỉ đạo. Chiếc xe ô tô và máy xúc là của ông mua của người khác, nhưng chưa sang tên ông, phương tiện này mua để con ông (bị cáo) sử dụng, ông không biết sử dụng. Thu nhập nguồn sống của gia đình ông chủ yếu làm làm ruộng và nuôi cá. Ông đề nghị được trả lại xe ô tô và máy xúc cho ông.

Ông Nguyễn Văn C trình bày: khi mua đất sét của bị cáo ông không biết bị cáo đã khai thác trái phép. Ông đã mua 01 xe đất sét của bị cáo với giá tiền 1,8 triệu đồng để xây lò làm gốm.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”, quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 227; điểm b, s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn

Văn G từ 07- 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Tịch thu công cụ phương tiện chiếc xe ô tô và máy xúc mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng khác và án phí.

Bị cáo Nguyễn Văn G không tranh luận gì về tội danh, hình phạt, chỉ đề nghị được trả lại xe ô tô và máy xúc cho bố của bị cáo.

Người liên quan ông Nguyễn Văn H đề nghị xin lại xe ô tô và máy xúc, vì tài sản đó là của ông. Ông Nguyễn Văn C không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm tịch thu xe ô tô và máy xúc.

Nguyễn Văn G nói lời sau cùng: Xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và xin lại 02 chiếc xe nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của anh Lương Văn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra anh Chi đã có lời khai nên việc anh Chi vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh Chi theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi của bị cáo

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, đủ căn cứ xác định: Trong ngày 18/9/2022 và ngày 19/9/2022, Nguyễn Văn G đã sử dụng máy múc khai thác được 7,998 m³ Sét gạch gói (đất làm gạch) trái phép tại thửa đất nông nghiệp trồng lúa số 239, tờ bản đồ số 91 (đo vẽ năm 2009) thuộc cánh đồng Lò Ngói, thôn YTB, xã YL của hộ gia đình ông Nguyễn Văn H; sau đó, thuê ông Lương Văn C vận chuyển 7,998 m³ Sét gạch gói (đất làm gạch) đi bán cho ông Nguyễn Văn C (ông C đã nhận được 04m³), thu được số tiền 1.800.000 đồng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện YD xác định giá trị khoáng sản Nguyễn Văn G khai thác trái phép là 639.840 đồng.

Về tiền sự: Ngày 04/02/2021, Nguyễn Văn G đã bị Công an huyện YD ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 04 triệu đồng về hành vi khai thác khoáng sản không có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Sau khi

cơ quan điều tra có quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo, đến ngày 17/02/2023 bị cáo mới chấp hành nộp khoản tiền phạt này.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp khai thác trái phép khoáng sản như đã nêu trên, đồng thời bị cáo đã có tiền sự bị xử lý hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” được quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền quản lý Nhà nước về tài nguyên khoáng sản, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: bị cáo có tiền sự bị Công an huyện YD xử phạt hành chính 4.000.000 đồng về khai thác tài nguyên khoáng sản trái phép. Tiền sự này đã cấu thành tội theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 BLHS

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính 1.800.000 đồng; ông nội bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận sau khi phạm tội, bị cáo không có vi phạm gì. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Điều 65 về án treo, thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính giáo dục C và phòng ngừa riêng, đồng thời không gây nguy hại cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với những người liên quan trong vụ án

Đối với ông Nguyễn Văn C là người trực tiếp liên hệ và đặt mua đất sét của Nguyễn Văn G; anh Lương Văn C được G thuê vận chuyển đất sét từ vị trí G khai thác trái phép đến thôn PL, xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh để bán cho ông C. Ngày 13/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang có văn bản số 815, 816/CSĐT-CSKT(Đ4) kiến nghị UBND xã PL, huyện QV, tỉnh Bắc Ninh; UBND xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn C, Lương Văn C về hành vi mua bán, vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng

Số tiền 1.800.000 đồng do Nguyễn Văn G nộp lại là tiền thu lời bất chính và 3,99m³ đất (còn lại sau khi giám định) Sét gạch ngói (đất làm gạch) cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh, biển kiểm soát 99K-6419, số máy D0123700434, số khung CL754*000183 và 01 máy mức nhãn hiệu KOMATSU PC200, màu vàng, số seri 16187 đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp án phí HSST theo quy định.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn G cho Ủy ban nhân dân xã YL, huyện YD, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 3 Điều 92 Luật THA hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.800.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp xong 1.800.000 (một triệu tám trăm ngàn đồng) vào ngày 22/3/2023 tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bắc Giang. Ngày 14/4/2023, Công an tỉnh Bắc Giang đã chuyển khoản tiền này đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Gồm 3,99m³ đất Sét gạch ngói (đất làm gạch); 01 xe ô tô tải ben, nhãn hiệu Cửu Long, màu sơn xanh, biển kiểm soát 99K-6419, số máy D0132700434, số khung CL754*000183 và 01 máy xúc nhãn hiệu KOMATSU PC200, màu vàng, số seri 16187 đã qua sử dụng (theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 08/5/2023 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang và Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKS-P3 ngày 28/3/2023 của VKS nhân dân tỉnh Bắc Giang).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày n hận được kết quả bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Nhiên

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, HCTP.

Nguyễn Văn Nhiên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hải Vinh